

Số: 506 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0388.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/5/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 4 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/05/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/05/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/05/2019
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,13	3	21/05/2019
4	Asen tổng số (mg/L)	Phản ứng màu Mercury(II) bromide	0,00	0,05	22/05/2019
5	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,96	2	22/05/2019
6	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,3	0,3 - 0,5	21/05/2019
7	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	116,00	250,00	22/05/2019
8	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	176,00	300,00	22/05/2019
9	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,17	2	21/05/2019
10	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	1,69	15	21/05/2019
11	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	21/05/2019
12	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	22/05/2019
13	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,38	50	21/05/2019
14	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,04	3	21/05/2019
15	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,25	6,5 - 8,5	22/05/2019
16	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,04	0,3	21/05/2019
17	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	19,9	250	21/05/2019

Mã số mẫu: 0388.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
18	Benzen	Hợp đồng phụ	Không phát hiện	10	26/05/2019
19	Chì (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	0,001	0,01	24/05/2019
20	Hàm lượng Natri (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	73,6	200	24/05/2019
21	Hàm lượng Nhôm (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện	0,2	27/05/2019
22	Phenol và dẫn xuất phenol (**) (µg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện	1	27/05/2019
23	Thủy ngân tổng số (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện	0,001	24/05/2019
24	Tổng chất rắn hòa tan (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	404,10	1000	24/05/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

(**) Phương pháp thử do nhà thầu phụ thực hiện (Viện Y tế Công Cộng TP. HCM).

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

[Signature]



ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

ĐS Nguyễn Đình Thanh Liêm

Số: 473 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0389.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : Anh Mừng, TT. Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/5/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 4 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/05/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014(E) (*)	0	0	22/05/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/05/2019
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,19	3	21/05/2019
4	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	22/05/2019
5	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,39	0,3 - 0,5	21/05/2019
6	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,25	2	21/05/2019
7	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	1,82	15	21/05/2019
8	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	22/05/2019
9	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	21/05/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

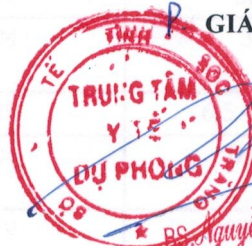
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



PS. Nguyễn Đình Thanh Liêm